



BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP QUÝ II NĂM 2022
(Kèm theo Công văn số: 62/CV - TCKH ngày 13/7/2022 của phòng TCKH)

I- Cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn quý II năm 2022 là 127.369 triệu đồng, đạt 9% so với dự toán, giảm 21% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân chủ yếu là do chưa có các dự án đầu giá thành công và các dự án ghi thu ghi chi dẫn đến Tổng số thu đạt thấp.

Tổng thu chuyển nguồn năm 2021 sang là 235.845 triệu đồng, tăng 97% so với năm trước. Nguyên nhân là do năm 2021 ngân sách huyện thực hiện chuyển nguồn trong quý I, còn năm 2022 trong quý I hạch toán chuyển nguồn ngân sách cấp huyện, quý II hạch toán chuyển nguồn ngân sách cấp xã.

Tổng chi ngân sách huyện trên địa bàn quý II là 282.824 triệu đồng, đạt 17% so với dự toán, tăng 54% so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

II - Thu ngân sách:

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quý II năm 2022: 127.369 triệu đồng, đạt 9% dự toán năm, giảm 21% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- Thu từ khu vực danh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo: 18 triệu đồng, đạt 18% so dự toán giao.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 331 triệu đồng, đạt 17% so dự toán giao.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh thực hiện 36.933 triệu đồng, đạt 16% so dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 30.003 triệu đồng, đạt 167% dự toán.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện 18.356 triệu đồng, đạt 37% dự toán.

- Phí và lệ phí thực hiện 508 triệu đồng, đạt 14% so dự toán.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 307 triệu đồng, đạt 6% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 11.181 triệu đồng, đạt 1% dự toán.

- Tiền thuê đất thực hiện 6.049 triệu đồng, đạt 67% dự toán.

- Thu hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã thực hiện 820 triệu đồng, đạt 21% dự toán.

- Thu khác ngân sách thực hiện 20.911 triệu đồng, đạt 1.046% dự toán.

- Thu phạt an toàn giao thông thực hiện 586 triệu đồng, đạt 42% dự toán.

- Thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 1.366 triệu đồng, đạt 68% dự toán .

b. Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp là 90.357 triệu đồng, đạt 8% so với dự toán năm.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

III - Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách địa phương quý II thực hiện: 282.824 triệu đồng, đạt 19% so với DT giao và tăng 12% so với cùng kỳ, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển thực hiện 39.794 triệu đồng, đạt 5% so dự toán.
2. Chi thường xuyên thực hiện 143.946 triệu đồng, đạt 23% so với dự toán.
3. Dự phòng ngân sách thực hiện 144 triệu đồng.
4. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh thực hiện 98.940 triệu đồng, đạt 251% so với dự toán giao.

(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)

IV. Đánh giá kết quả thu - chi ngân sách:

1. Đánh giá kết quả thu NSNN:

Thu ngân sách nhà nước Quý II năm 2022 trên địa bàn huyện chưa đảm bảo tiến độ dự toán giao (đạt 9% dự toán năm), nguyên nhân chủ yếu là do chưa có các dự án đấu giá thành công và các dự án ghi thu ghi chi dẫn đến Tổng số thu đạt thấp. Tuy nhiên, số thu từ thuế, phí đảm bảo tiến độ dự toán (đạt 38% dự toán năm), cụ thể như sau:

- Kết quả một số khoản thu đạt cao như:

+ Thuế thu nhập cá nhân đạt 167% so dự toán, nguyên nhân đạt cao là do tình hình chuyển nhượng bất động sản trên địa bàn đầu năm diễn ra sôi động. Đồng thời, Chi cục Thuế đẩy mạnh đấu tranh chống thất thu ngân sách nhà nước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản các hồ sơ chuyển nhượng đều khai giá chuyển nhượng cao hơn so với giá UBND tỉnh quy định từ 2 -5 lần.

+ Lệ phí trước bạ đạt 37% so dự toán, nguyên nhân đạt cao là do đầu năm Chính phủ triển khai gói hỗ trợ giảm 50% lệ phí trước bạ để tăng kích cầu ô tô sản xuất trong nước dẫn đến cầu về ô tô trong dân tăng trong khoảng thời gian giảm lệ phí trước bạ.

+ Thu tiền thuê đất đạt 37% so dự toán, nguyên nhân do Chi cục thuế đẩy mạnh đôn đốc nộp tiền thuê đất trong tháng 5 (hạn nộp 31/5/2022).

- Một số khoản thu chưa đạt kế hoạch đề ra do tình hình diễn biến của dịch covid-19 ảnh hưởng không nhỏ chuỗi cung ứng hàng hóa và thị trường xuất nhập khẩu gián đoạn đồng thời với việc thực hiện các chính sách miễn, giảm, giãn, hoãn nộp một số khoản thuế. Thu tiền sử dụng đất đạt thấp so dự toán, nguyên nhân chưa đảm bảo tiến độ dự toán do trong kỳ không có dự án đấu giá đất thành công.

2- Đánh giá kết quả chi ngân sách địa phương:

1- Đối với chi đầu tư phát triển: Chi đạt thấp so với dự toán giao là do các xã, thị trấn chưa chi các công trình chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang và chưa có dự án đấu giá đất thành công dẫn đến chưa thu được tiền đất đấu giá.

2 - Chi thường xuyên: Công tác điều hành và quản lý chi của các cơ quan, đơn vị đã bám sát dự toán được giao, đáp ứng được các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ chi ngân sách về cơ bản đều đạt dự toán.

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh của phòng Tài chính - Kế hoạch về khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2022./.



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1$	<i>4</i>
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.435.370	363.214	25,3	123,9
I	Thu cân đối NSNN	1.435.370	127.369	8,9	-21,4
1	Thu nội địa	1.435.370	127.369	8,9	-21,4
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		235.845		96.557,8
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.519.236	282.824	18,6	54,2
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.479.734	183.884	12,4	29,4
1	Chi đầu tư phát triển	846.300	39.794	4,7	-5,6
2	Chi thường xuyên	615.683	143.946	23,4	46,9
3	Dự phòng ngân sách	17.751	144	0,8	-92,8
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	39.502	98.940	250,5	139,4



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện Quý II	So sánh(%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	1.435.370	127.369	9	-52
I	Thu nội địa	1.435.370	127.369	9	-52
1	Thu từ khu vực DNNN ĐP	100	18	18	-82
2	Thu từ khu vực ĐTNN	2.000	331	17	-22
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	237.800	36.933	16	6
4	Thuế môn bài	370	0		
5	Thuế thu nhập cá nhân	18.000	30.003	167	188
6	Lệ phí trước bạ	50.000	18.356	37	5.446
7	Thu phí, lệ phí	3.700	508	14	-99
8	Các khoản thu về nhà, đất	1.114.000	17.537	2	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		0		-100
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5.000	307	6	-100
-	Thu tiền sử dụng đất	1.100.000	11.181	1	371
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	9.000	6.049	67	
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước		0		-100
9	Thu phạt ATGT	1.400	586	42	-21
10	Thu phạt vi phạm hành chính cơ quan thuế xử lý	2.000	1.366	68	-56
11	Thu khác ngân sách	2.000	20.911	1.046	1.126
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (thu tại xã)	4.000	820	21	
13	Thu tiền cấp quyền khai thác KS		0		
II	Các khoản không cân đối QL qua NS				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.079.630	90.357	8	-35
1	Từ các khoản thu phân chia %	1.023.010	74.450	7	-38
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	56.620	15.907	28	-10



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện quý II	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.519.236	282.824	18,6	12,4
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.479.734	183.884	12,4	4,8
I	Chi đầu tư phát triển	846.300	39.794	4,7	-5,6
1	Chi đầu tư cho các dự án	846.300	39.794	4,7	-5,6
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	615.683	143.946	23,4	7,9
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	319.816	74.564	23,3	18,9
2	Chi văn hóa thông tin	4.784	894	18,7	-25,3
3	Chi phát thanh, truyền hình	2.349	566	24,1	-2,9
4	Chi thể dục thể thao	1.030	223	21,7	42,0
5	Chi bảo vệ môi trường	39.098	8.224	21,0	77,3
6	Chi hoạt động kinh tế	25.306	3.349	13,2	6,1
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	121.395	28.648	23,6	19,6
8	Chi bảo đảm xã hội	84.027	22.537	26,8	66,1
9	SN Y tế	15.285	4.002	26,2	-38,2
10	Chi khác	2.593	939	36,2	-92,5
III	Dự phòng ngân sách	17.751	144	0,8	-96,8
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	39.502	98.940	250,5	30,2
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	26.633	82.983	311,6	27,8
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	12.869	15.957	124,0	43,7

Ghi chú: Dự toán không bao gồm ANQP, TK 10% chi thường xuyên, và các nhiệm vụ chung